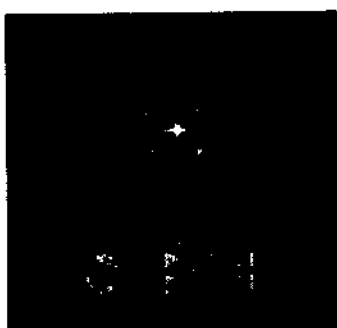


THÔNG TIN TÓM TẮT

VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400415302 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 8/3/2018)



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Công ty cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ

Địa chỉ : 02 C Trần Hưng Đạo – Tp.Tuy Hòa – tỉnh Phú Yên
Điện thoại : 0257. 3811456 Fax: 0257. 3811455
Website : www.sbh.vn

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Trụ sở : Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội
Điện thoại : 024. 39 360 261 Fax: 024. 39 360 262
Website : www.vCBS.com.vn
Chi nhánh : Tầng 12 - 247 Nguyễn Văn Linh – Thành Phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0236. 3888 991 Fax: 0236. 3888 881

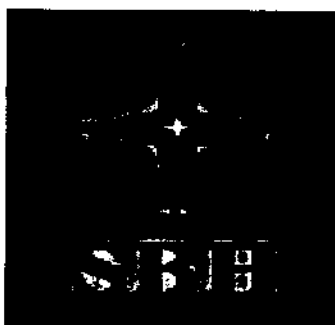
PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Trần Lý
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 0257.3811456 Fax: 0257.3811455

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400415302 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 8/3/2018)



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Công ty cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ

Địa chỉ : 02 C Trần Hưng Đạo – Tp.Tuy Hòa – tỉnh Phú Yên
Điện thoại : 0257. 3811456 Fax: 0257. 3811455
Website : www.sbh.vn

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Trụ sở : Tầng 17 - Tòa nhà Vietcombank - 198 Trần Quang Khải - Hà Nội
Điện thoại : 024. 39 360 261 Fax: 024. 39 360 262
Website : www.vcbs.com.vn
Chi nhánh : Tầng 12 - 247 Nguyễn Văn Linh – Thành Phố Đà Nẵng
Điện thoại : 0236. 3888 991 Fax: 0236. 3888 881

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Trần Lý
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 0257.3811456 Fax: 0257.3811455



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	6
3. Cơ cấu cổ đông	10
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, những Công ty mà Công ty cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	10
5. Hoạt động kinh doanh	11
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất.....	15
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	16
8. Chính sách đối với người lao động	18
9. Chính sách cổ tức	19
10. Tình hình tài chính	19
11. Tài sản	22
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	23
13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện	25
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	25
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty	26
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	26
1. Hội đồng quản trị.....	26
2. Ban kiểm soát	35
3. Ban tổng giám đốc.....	39
4. Kế toán trưởng.....	39
5. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	41
III. PHỤ LỤC	42

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Tên tiếng Anh: SONG BA HA HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : SBH

Trụ sở chính : Số 02C Trần Hưng Đạo, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Điện thoại : (0257) 3811456

Fax : (0257) 3811455

Website : www.sbh.vn

Vốn điều lệ đăng ký : 1.242.250.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp : 1.242.250.000.000 đồng.

Ngày trở thành công ty đại chúng: 02/06/2008

Logo:



Người đại diện theo pháp luật của công ty: Trần Lý – Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400415302 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 28/12/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 8/3/2018.

Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất và kinh doanh điện năng. Đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện. Dịch vụ quản lý vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các Công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp. Dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp. (Mã số: 3510)
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Dịch vụ thí nghiệm điện, cơ, lý, hóa trong các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp. (Mã số: 7110)
- Điều hành tua du lịch: Kinh doanh du lịch và các dịch vụ kèm theo. (Mã số: 7912)

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: SBH

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 124.225.000 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 17/04/2018, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ là 0 cổ phần, tương ứng 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Căn cứ vào Quyết định số 384/2007/QĐ-TTg ngày 03/04/2007 V/v phê duyệt kế hoạch cổ phần hóa các đơn vị thuộc EVN giai đoạn 2007/2008, Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) đã thực hiện góp vốn và thành lập các công ty cổ phần phát điện theo kế hoạch đề ra.

Ngày 02/10/2007, HĐQT Tập đoàn Điện Lực Việt Nam có Nghị Quyết số 792/NQ-EVN-HĐQT V/v: Thông qua phương án thành lập Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ.

Ngày 27/12/2007, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông lần đầu thành lập.

Ngày 28/12/2007, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu với vốn điều lệ đăng ký 1.280 tỷ đồng và 3 cổ đông sáng lập là Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Điện lực 2 và Công ty Điện lực 3.

Ngày 31/12/2014, tổng vốn thực góp của Công ty đạt 1.242,25 tỷ đồng và đăng ký vốn điều lệ mới bằng vốn thực góp. Ngày 17/10/2016, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp thay đổi lần thứ 2 với số vốn điều lệ thực góp 1.242,25 tỷ đồng.

Công ty quản lý vận hành và khai thác Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ có công suất thiết kế 220MW và sản lượng điện trung bình 750 triệu kwh/năm. Qua 10 năm trưởng thành, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Bên cạnh vai trò bổ sung nguồn điện năng phát triển kinh tế vùng, hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đóng góp vào ngân sách nhà nước, Công ty được đánh giá cao trong công tác điều tiết nước từ hồ thủy điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất cho nhân dân trên địa bàn.

Ngày 9/01/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) có công văn số 195/UBCK-GSDC về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ.

Ngày 10/05/2018, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 31/2018/GCNCP-VSD cho CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ.

↓ Các danh hiệu mà Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã đạt được:

- ✓ Bằng khen Bộ tài chính: Quyết định số 904/QĐ-BTC ngày 22/5/2017 đã có thành tích kê khai, nộp thuế năm 2016.
- ✓ Bằng khen Bộ Công thương:
 - Quyết định số 183/QĐ-BCT ngày 11/01/2013 có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch SXKD năm 2012.
 - Quyết định số 2309/QĐ-BCT ngày 26/6/2017 có thành tích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2016.
- ✓ Bằng khen của UBND tỉnh Phú Yên: Quyết định số 252 ngày 28/02/2012 đã có thành tích xuất sắc trong nghĩa vụ nộp thuế năm 2012.

Ngoài ra từ năm 2009 đến nay, Công ty đều được Tập Đoàn điện lực Việt Nam khen tặng đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

1.4 Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 28/12/2007 với số vốn điều lệ là 1.280 tỷ đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết HĐQT số 09/NQ-SBH-HĐQT ngày 9/01/2008 về việc thông qua tiến độ góp vốn sẽ căn cứ theo tiến độ thi công và giải ngân của Công trình thủy điện Sông Ba Hạ, các cổ đông thực hiện góp vốn. Tính đến 31/12/2011, vốn thực góp của Công ty là 922,25 tỷ đồng và các cổ đông xin không tiếp tục góp vốn vào Công ty. Để huy động vốn góp bằng vốn điều lệ đăng ký, HĐQT Công ty đã tìm kiếm đối tác góp vốn vào Công ty. Qua quá trình lựa chọn nhà đầu tư, HĐQT đã thông qua Nghị quyết số 711/NQ-SBH-HĐQT ngày 20/8/2014 v/v đồng ý cho Công ty cổ phần Cơ điện lạnh đầu tư góp vốn mua số cổ phần còn thiếu. Ngày 31/12/2014, Công ty cổ phần Cơ điện lạnh chuyển tiền mua 32 triệu cổ phần, nâng vốn thực góp của Công ty thành 1.242,25 tỷ đồng. Công ty tiến hành đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với vốn điều lệ mới. Ngày 17/10/2016, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp thay đổi lần thứ 2 với số vốn điều lệ thực góp 1.242,25 tỷ đồng.

Thời gian	Vốn góp ban đầu (Triệu đồng)	Vốn góp tăng thêm (Triệu đồng)	Vốn góp sau thay đổi (Triệu đồng)	Hình thức	Cơ sở pháp lý
Năm 2008 - 2011	0	922.250	922.250	Góp vốn của cổ đông theo tiến độ công trình Thủy điện Sông Ba Hạ (cổ đông là pháp nhân và CBCNV Công ty)	Nghị quyết HĐQT số 09/NQ-SBH-HĐQT ngày 9/01/2008; số 56/NQ-SBH-HĐQT ngày 11/06/2008; số 147/NQ-SBH-HĐQT ngày 11/10/2010; - Giấy CN ĐKKD lần đầu 27/12/2017

Năm 2014(*)	922.250	320.000	1.242.250	Phát hành cho Công ty CP Cơ Điện Lạnh	- Nghị quyết HĐQT số 711/NQ-SBH-HĐQT ngày 20/8/2014. - Giấy CN ĐKKD thay đổi lần thứ 2 ngày 17/10/2016.
-------------	---------	---------	-----------	---------------------------------------	--

Nguồn : Công ty cổ phần thủy điện sông Ba Hạ

(*) Về đợt phát hành năm 2014: Việc Công ty thực hiện phát hành nhưng không đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) là chưa tuân thủ với Quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Ngày 02/04/2018, UBCKNN đã có CV số 1955/UBCK-TT về việc phát hành của Công ty năm 2014. Theo đó, UBCKNN không xử lý phạt vi phạm hành chính đối với Công ty và yêu cầu Công ty có văn bản cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, trước khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) của cổ đông. Ngày 09/04/2018, công ty đã có công văn gửi UBCKNN về việc tham gia góp vốn điều lệ của Công ty CP Cơ Điện Lạnh. Công ty cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về đợt phát hành năm 2014.

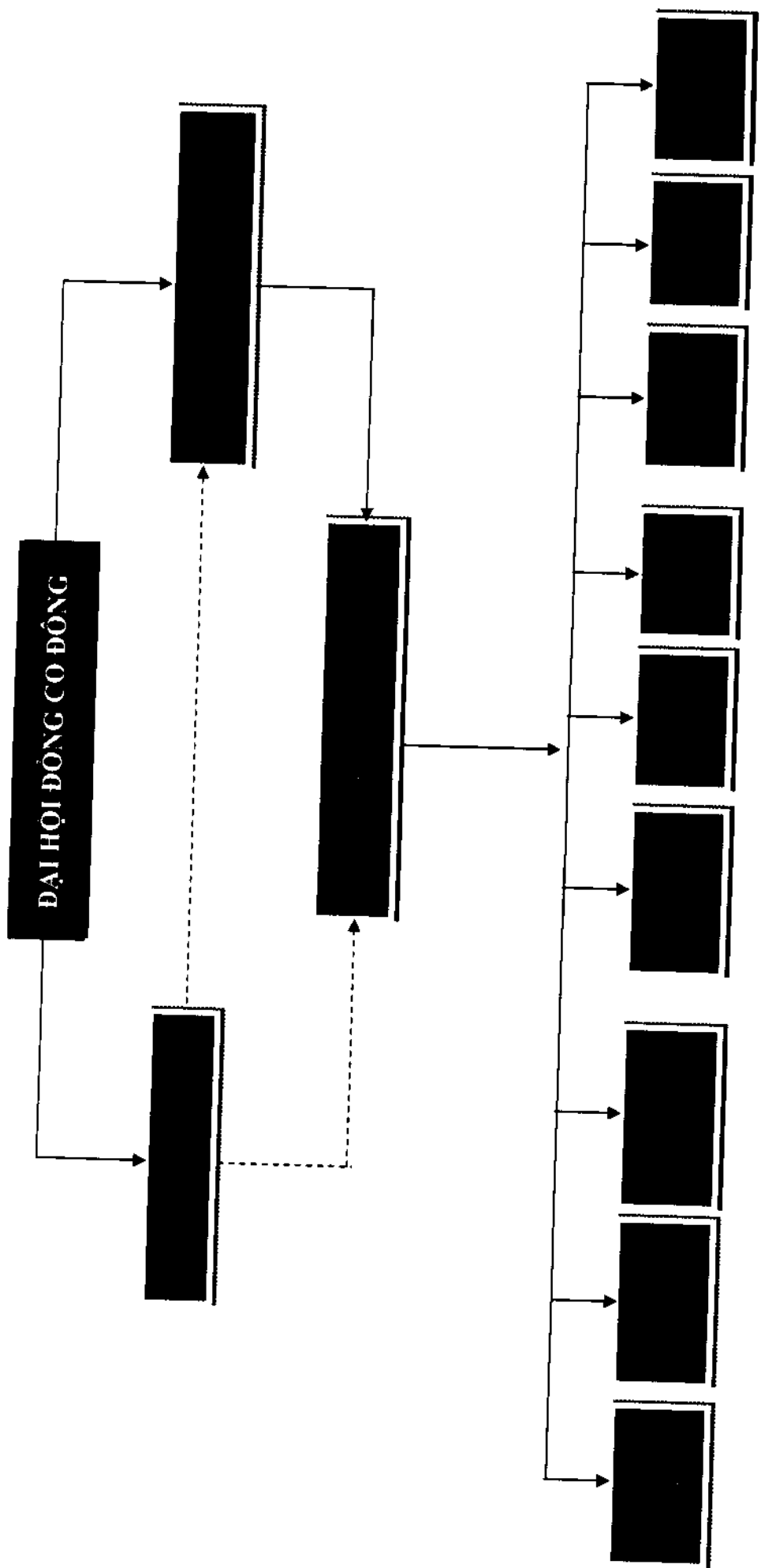
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Bộ máy quản lý của Công ty theo mô hình công ty cổ phần như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức & bộ máy quản lý của CTCP Thủy Điện Sông Ba Hạ:



Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và theo Điều lệ của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; quyết định cơ cấu vốn; bổ sung sửa đổi điều lệ; bầu ra Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty làm việc theo chế độ chuyên trách, là người đại diện trước pháp luật của Công ty, tổ chức điều hành hoạt động của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch, các chỉ thị, quyết định của HĐQT phù hợp với Điều lệ. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các phòng, ban, phân xưởng:

- Văn phòng : Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ và công tác quản trị của Công ty, quản lý và tổ chức thực hiện, công tác truyền thông cộng đồng, tuyên truyền và quan hệ công chúng, báo chí, giúp ban lãnh đạo theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các Đơn vị thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao.
- Phòng Kế hoạch- Vật tư: Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chiến lược đầu tư, kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn và dài hạn; quản lý đấu thầu; quản lý hợp đồng, mua sắm, quản lý và cung ứng vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất và sửa chữa.

- Phòng tổ chức lao động: Tham mưu giúp lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, chính sách lao động về tiền lương, vệ sinh lao động, thi đua khen thưởng, văn hóa doanh nghiệp, công tác pháp chế và những vấn đề pháp lý, thanh tra, bảo vệ, quốc phòng, an ninh.
- Phòng Kỹ thuật – An toàn: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật phục vụ vận hành và sửa chữa các thiết bị và công trình phục vụ sản xuất, chức năng CNTT, viễn thông, SCADA, công tác môi trường, cải tiến sản xuất và công nghệ, quản lý, giám sát ATVSLEĐ, bảo hộ lao động, phòng chống thiên tai, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn.
- Phòng Tài chính- Kế toán: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động tài chính, kế toán theo đúng luật kế toán và các chính sách do nhà nước ban hành. Thực hiện các chức năng kinh tế tài chính và hạch toán kế toán. Quản lý cổ đông và thị trường chứng khoán.
- Tổ thị trường điện: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác thị trường điện, vận hành thị trường đạt hiệu quả kinh tế tối ưu, nghiên cứu về cơ chế hoạt động của thị trường điện, lộ trình phát triển của thị trường điện tại Việt Nam.
- Phân Xưởng Vận Hành: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành nhà máy, các phương thức vận hành hệ thống thiết bị đảm bảo mục tiêu an toàn, tin cậy và đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất điện năng của Công ty và tham gia phối hợp trong thị trường phát điện cạnh tranh.
- Trung tâm DVKT: Tham mưu giúp Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, quản lý và tổ chức phối hợp thực hiện bảo dưỡng, thí nghiệm thiết bị, hệ thống công nghệ Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ, quản lý và tổ chức thực hiện công tác tự sửa chữa Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ, giám sát chất lượng kỹ thuật thiết bị, xử lý nhanh các sự cố, hư hỏng phát sinh trong ca vận hành đảm bảo các tổ máy luôn sẵn sàng hoạt động để đạt được hiệu quả kinh tế cao trong vận hành thị trường điện, công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên, cải tạo, nâng cấp thiết bị cơ điện, công trình thủy công của Nhà máy và quản lý cơ giới của Công ty. Cung cấp dịch vụ kinh doanh trong lĩnh vực bảo trì, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị điện và thí nghiệm tổng hợp đưa và vận hành các nhà máy điện, TBA.

3. Cơ cấu cổ đông

3.1 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 17/04/2018:

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	199	124.225.000	1.242.250.000.000	100%
-	Tổ chức	5	122.980.931	1.229.809.310.000	99,0%
-	Cá nhân	194	12.441.000	124.410.000.000	1,0%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
-	Tổ chức	-	-	-	-
-	Cá nhân	-	-	-	-
	Tổng cộng	199	124.225.000	1.242.250.000.000	100%

(Nguồn: Sổ quản lý cổ đông của Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 17/04/2018)

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ vốn/Vốn điều lệ
1	Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH MTV	Số 1 - Lê Hồng Phong - Phường Trà Nóc - Bình Thủy - TP Cần Thơ	76.740.900	61,78%
2	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh (REE)	364 Cộng hòa – Phường 13 Quận Tân Bình – Tp. Hồ Chí Minh	32.000.000	25,76%
3	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	72 Hai Bà Trưng, P.Bến Nghé – Quận I – Tp.HCM	8.960.000	7,21%
	Tổng cộng		117.700.900	94,75%

(Nguồn: Sổ quản lý số cổ đông Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 17/04/2018)

3.3 Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty được thành lập từ năm 2007, theo quy định của Luật doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, những Công ty mà Công ty cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

4.1 Công ty đang nắm quyền kiểm soát SBH:

Tên công ty : Tổng Công ty Phát Điện 2 - Công ty TNHH MTV

Giấy CN đăng ký kinh doanh số: 1800590430.đăng ký lần đầu ngày 13/04/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/01/2018

Địa chỉ: Số 01 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ.

Số điện thoại: 0292 246 1507 Fax: 0292 2227 446

Tỷ lệ góp vốn : 61,78%, tương đương 767.409.310.000 VND

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất và kinh doanh điện năng, cơ khí điện lực;
- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án nguồn điện;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, thí nghiệm, hiệu chỉnh, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất điện, công trình điện; thí nghiệm điện;
- Lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình, tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình; tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

4.2 Các Công ty mà Sông Ba Hạ nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối:
Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Hoạt động kinh doanh:

a. Sản phẩm & dịch vụ:

- Sản phẩm: điện năng

Hiện tại, hoạt động chủ yếu của Công ty là vận hành và khai thác Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ. Qua gần 6 năm nhà máy đi vào hoạt động, Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ cũng đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm để ứng phó với biến đổi khí hậu, trình độ quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật lành nghề ngày một nâng cao, chuyên sâu. Đó là những yếu tố cần và đủ để cho Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ có công suất tương đối lớn với hai tổ máy liên tục hoạt động.

Công ty luôn tăng cường quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật, đảm bảo vận hành phát điện ổn định, liên tục, an toàn 02 tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia. Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo thực hiện tốt 08 chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, tăng thời gian khả dụng của các tổ máy; Thực hiện tốt công tác sửa chữa thường xuyên các hệ thống thiết bị phụ trợ và giữ vệ sinh môi trường theo đúng quy định. Đồng thời, nâng cao khả năng dự báo, triển khai các biện pháp nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ sự cố, thực hiện các biện pháp ngăn ngừa để giảm số lần sự cố và khắc phục kịp

thời các sự cố tiềm ẩn... nhằm đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ. Trước khi bước vào mùa mưa lũ, Công ty luôn có kế hoạch duy tu bảo dưỡng, sửa chữa đường giao thông vận hành, hệ thống thoát nước và công trình hồ, đập; xây dựng hệ thống cột mốc báo lũ vùng ngập chung cho hạ du sông Ba. Riêng khu vực nhà máy, đơn vị xử lý nước thấm dột, nước leo vào bên trong. Trong suốt mùa mưa, Công ty thực hiện chế độ trực báo cáo 24/24 giờ cho các cấp, đồng thời vận hành hồ chứa theo đúng quy định của quy trình vận hành liên hồ do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

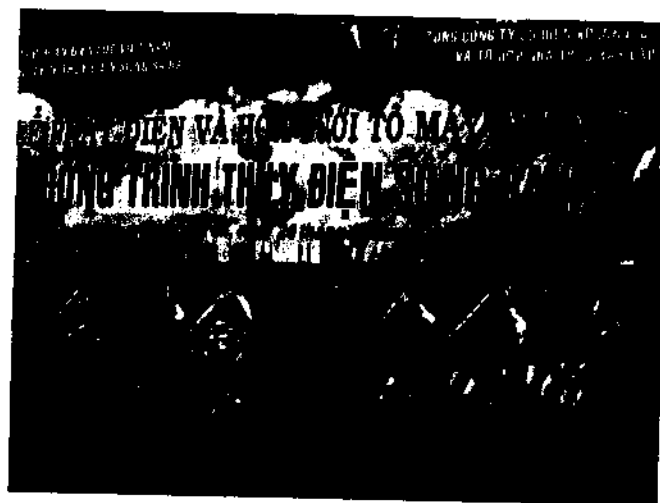
Tất cả những điều đó đều đi đến mục tiêu tham gia thị trường phát điện cạnh tranh. Hiện, Công ty đang nghiên cứu, tính toán chiến lược chào giá bán điện hợp lý để được thị trường huy động sản xuất, vừa làm tròn nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để đạt doanh thu cao, vừa làm tròn nhiệm vụ chính trị tại địa phương là tham gia cắt lũ, chống hạn vùng hạ du.

b. Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ:

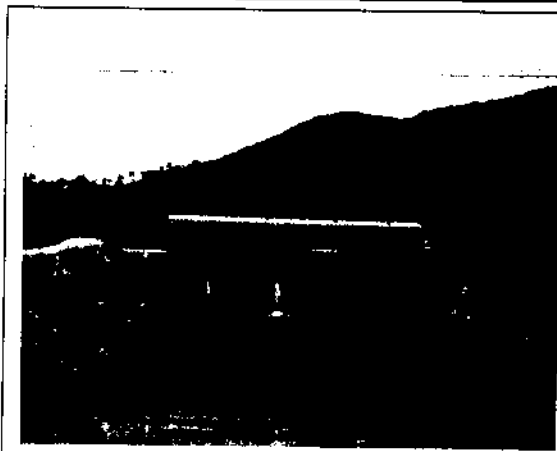
Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ nằm trong quy hoạch bậc thang Thủy điện Sông Ba, được xây dựng trên địa phận huyện Sông Hinh, huyện Sơn Hòa - Tỉnh Phú Yên và huyện Krông Pa tỉnh Gia Lai. Khởi công vào ngày 18/04/2004, với công suất thiết kế 220 MW và sản lượng điện trung bình 601,7 triệu kWh/năm.

Đập chính của Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ chắn qua sông Ba, con sông lớn nhất Nam Trung Bộ, tạo thành hồ chứa phía thượng lưu rộng hơn 54 km². Đập tràn xả lũ cho hồ chứa gồm 12 khoang nằm ngay trên thân đập chính được vận hành bằng thiết bị thủy lực điều khiển tự động để đóng mở các van cung, tích nước ở mực nước dâng bình thường tại cao trình 105m. Kênh dẫn nước dài gần 4 km, 2 đường hầm dẫn nước dài 1.000m xuyên qua núi đến tuốc-bin nhà máy.

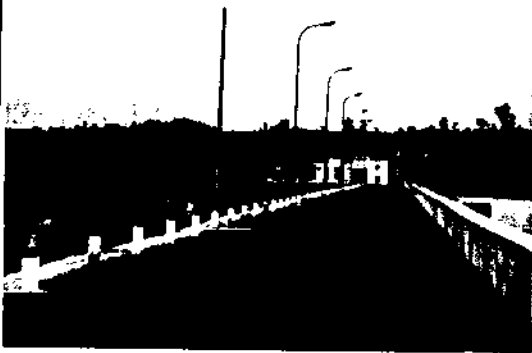
Sau 5 năm khởi công và xây dựng, các tổ máy lần lượt hoàn thành công tác lắp đặt, chạy thử, hiệu chỉnh và chính thức hòa lưới điện Quốc gia (Tổ máy thứ nhất hòa lưới phát điện ngày 11/6/2009, tổ máy số 2 hòa lưới phát điện ngày 26/11/2009) góp phần quan trọng trong việc cung cấp điện giai đoạn đất nước đang thiếu nguồn điện.



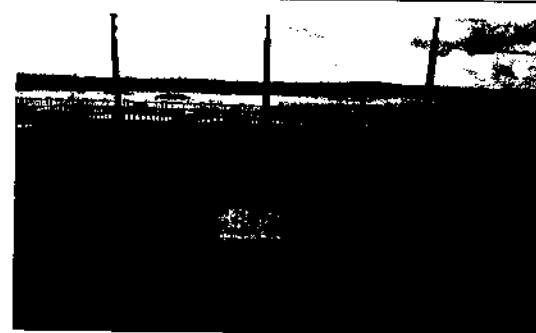
Lễ phát điện và hòa lưới tổ máy 1



Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ



Mặt đỉnh đập



Cửa van cung

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH

1. Hồ chứa

- Mức nước dâng bình thường: 105m
- Mức nước chết: 101m
- Mức nước lũ P=0,1%: 108,05m
- Mức nước lũ P=0,5%: 105,96m
- Dung tích toàn bộ hồ chứa: 349,7 triệu m³
- Dung tích hữu ích: 165,9 triệu m³
- Diện tích mặt hồ 54km²

2. Đập dâng

- Kết cấu đập: Đập đất đồng chất
- Cao trình đỉnh đập: 110,9 m
- Chiều cao đập lớn nhất: 49,5 m
- Chiều dài theo đỉnh đập: 1.380,5 m

3. Đập phụ

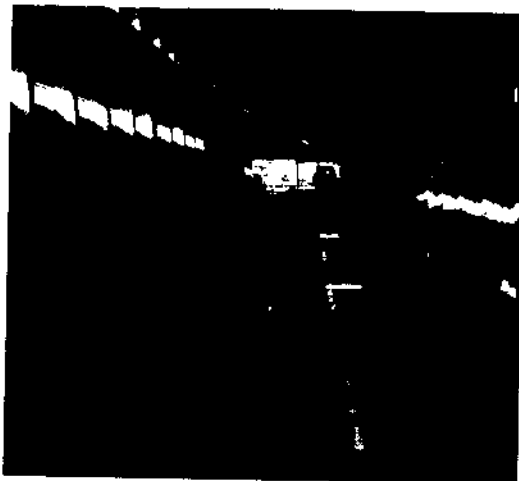
- Kết cấu đập: Đập đất
- Cao trình đỉnh đập: 110,9 m
- Chiều cao đập lớn nhất: 7,5 m
- Chiều dài theo đỉnh đập: 632,6 m

4. Công trình xả:

- Kết cấu: Bê tông cốt thép đặt trên nền đá lia, mặt cắt Ophixêrôp
- Chiều dài theo đỉnh: 219 m
- Cao trình ngưỡng tràn: 89 m
- Cao độ trình tràn: 111,0m
- Số lượng và kích thước cửa van: 12 (15mx16,5 m)
- Lưu lượng xả (P=0,1%): 28 945,5 m³/s



Cửa nhận nước



Bên trong NMTĐ Sông Ba Hạ

5. **Kênh dẫn vào cửa nhận nước:** Có tiết diện hình thang
 - Chiều dài: 3 914,7 m
 - Chiều rộng đáy kênh: 17,0 m
 - Cao độ đáy đầu kênh dẫn: 92,0 m
 - Độ dốc đáy kênh: $i = 0,0001$
 - Lưu lượng lớn nhất qua kênh: 393,0 m³/s
6. **Cửa nhận nước**
 - Kết cấu: bê tông cốt thép đặt trên nền đá lớp IIa gồm hai cửa có kích thước 7,5x7,5 m
 - Cao trình ngưỡng: 85,0 m
 - Cao trình đỉnh: 110,5 m
 - Lưu lượng lớn nhất: 393,0 m³/s
7. **Đường hầm dẫn nước**
 - Số đường hầm: 02 hầm
 - Đường kính trong: $D_0 = 7,5$ m
 - Chiều dài một hầm: 992,26 m
8. **Nhà máy**
 - Kích thước: 50,8 x 85,86 x 44,1 m
 - Cao trình sàn gian máy: 46,0 m
 - Cao trình gian lắp ráp: 50,05 m
 - Cao trình đặt tuabin: 36,0 m
 - Số lượng tuabin: 2 tổ có công suất: 112,245 MW
 - Số vòng quay tuabin định mức: 136,4 vòng/phút.
 - Công suất lắp máy N_{lm} : 220MW
 - Điện lượng b.quân năm E_0 : 601,7 triệu kWh

5.2 Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp

CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ lệ với DTT	Giá trị	Tỷ lệ với DTT
Doanh thu bán hàng - Điện thương phẩm	726.913	100%	1.150.361	100%
Tổng doanh thu thuần	726.913	100%	1.150.361	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017- SBH)

CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ lệ với DTT	Giá trị	Tỷ lệ với DTT
Lợi nhuận gộp bán hàng - Điện thương phẩm	408.066	56,14%	811.081	70,51%
Tổng lợi nhuận gộp	408.066	56,14%	811.081	70,51%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017- SBH)

CƠ CẤU CHI PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Tỷ lệ với DTT	Giá trị	Tỷ lệ với DTT
Giá vốn hàng bán	318.846	43,86%	339.279	29,49%
Chi phí quản lý DN	24.004	3,30%	54.204	4,71%
Chi phí tài chính	75.704	10,41%	58.490	5,08%
Chi phí khác	161	0,02%	0	0
Tổng chi phí	418.717	57,60%	451.974	39,29%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017- SBH)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 - 2017

Đơn vị tính: đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng, giảm 2017/2016
Tổng giá trị tài sản	2.492.578.853.199	2.513.430.833.578	0,84%
Vốn chủ sở hữu	1.517.743.337.402	1.889.742.443.497	24,51%
Doanh thu thuần	726.913.043.580	1.150.361.867.144	58,25%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	309.533.227.799	709.235.447.160	129,13%
Lợi nhuận khác	(143.754.742)	264.736.826	-
Lợi nhuận trước thuế	309.389.473.057	709.500.183.986	129,32%
Lợi nhuận sau thuế	297.888.897.287	671.763.091.345	125,51%
Giá trị sổ sách	12.217	15.212	65,61%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017- SBH)

Năm 2017, với tình hình thủy văn thuận lợi hơn so với năm 2016, lưu lượng nước về hồ luôn ở mức cao hơn so với giá trị trung bình nhiều năm. Do đó, 02 tổ máy được lập lịch huy động tối ưu và hiệu quả. Kết quả là sản lượng điện Công ty tăng đột biến (943,98 triệu kw/năm) so với sản lượng bình thường (trung bình 600 triệu kw/năm) dẫn tới doanh thu, lợi nhuận năm 2017 tăng mạnh.

6.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SBH trong năm 2017

❖ Thuận lợi:

- Công ty được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, Bộ, Ngành, chính quyền địa phương, EVN và đặc biệt là EVNGENCO 2; Sự quyết tâm cao trong chỉ đạo điều hành thực hiện công việc của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Toàn thể CB-NLĐ trong Công ty đã phát huy tinh thần chủ động, đoàn kết nhất trí, luôn tự giác, tận tụy trong công việc, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phấn đấu cùng nhau nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2017 với chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

- Công ty có lực lượng cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và không ngừng học tập nâng cao trình độ kỹ thuật để làm chủ thiết bị. Trong quá trình thực hiện công tác sửa chữa lớn cũng như sửa chữa thường xuyên đã tập trung khảo sát, đưa ra các phương án tối ưu và chi phí hợp lý để đảm bảo các hệ thống thiết bị sau sửa chữa đạt chất lượng yêu cầu kỹ thuật, rút ngắn thời gian so với kế hoạch, tăng hệ số khả dụng của tổ máy và không để xảy ra sự cố chủ quan.

❖ Khó khăn:

- Năm 2017, tình hình thời tiết tiếp tục chịu ảnh hưởng của hiện tượng El Nino nên tình hình thủy văn rất khó khăn, nắng nóng, khô hạn kéo dài trên diện rộng, lượng nước về hồ rất thấp, không có lũ tiểu mãn như thông thường các năm. Do đó về sản xuất Công ty chỉ phát điện để đảm bảo mục đích chính trị là cung cấp nước chống hạn cho nông nghiệp và nước sinh hoạt của vùng hạ du.

- Hồ chứa Thủy điện sông Ba Hạ là hồ chứa điều tiết dưới tuần nên khó khăn trong công tác dự báo, điều hành, quản lý và vận hành hồ chứa.

- Công trình Thủy điện Sông Ba Hạ nằm trên địa bàn giáp ranh 3 tỉnh Đaklak, Gia Lai và Phú Yên, là nơi có đa số đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên công tác an sinh xã hội công tác an ninh trật tự, an ninh quốc phòng gặp nhiều khó khăn.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ là một Công ty có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh Phú Yên nói riêng và khu vực Miền Trung Tây Nguyên nói chung.

Với việc vận hành và quản lý Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ có công suất 220MW, SHB đã cấp cho lưới điện quốc gia với sản lượng điện trung bình hàng năm trên 601,7 triệu

kWh/năm. Ngoài mục tiêu chính là cung cấp điện cho đất nước, Thủy điện Sông Ba Hạ còn là công trình lợi dụng tổng hợp với nhiều lợi ích khác. Đó là, cung cấp nước tưới cho gần 3.000 ha vùng đất quanh hồ: Cùmg Sơn, Sơn Phước, Ea Bá, Đúc Bình Đông và vựa lúa Tuy Hòa. Cải tạo môi trường điều hòa khí hậu trong vùng, mở ra khả năng phát triển du lịch sinh thái gắn với Khu bảo tồn thiên nhiên Krông Trai. Đặc biệt hồ Thủy điện Sông Ba Hạ còn có nhiệm vụ tham gia giảm lũ cho vùng hạ du, nhất là đối với vùng đồng bằng huyện, thành phố Tuy Hòa.

7.2 Triển vọng ngành

Nhu cầu tiêu thụ điện hiện nay đang tăng nhanh hơn so với tổng công suất nguồn điện đem lại nhiều thuận lợi cho ngành Điện nói chung và ngành Thủy Điện nói riêng.

Xây dựng các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Phú Yên chắc chắn sẽ mang lại lợi ích tổng hợp rất lớn: Tải điện lên lưới điện quốc gia cung cấp cho khu vực; giúp giảm lũ cho hạ lưu về mùa mưa vì khả năng tích nước và phân lũ của các hồ chứa lớn; điều tiết cấp nước phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt vùng hạ du vào mùa hè; góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc miền núi.

Tóm lại, tiềm năng năng lượng thủy điện của cả nước nói chung và tỉnh Phú Yên nói riêng rất dồi dào; việc phát triển thủy điện là rất cần thiết để đáp ứng nhu cầu năng lượng điện cho sản xuất và dân sinh ngày càng cao.

7.3 Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Dựa trên nền tảng thành công của việc quản lý, điều hành thi công Công trình thủy điện Sông Ba Hạ, Ban Lãnh đạo SBH định hướng phát triển công ty theo hướng mở, dựa trên tiềm năng nội lực sẵn có và nhu cầu cấp thiết của thị trường về năng lượng, lĩnh vực thủy điện, các nguồn năng lượng mới như: điện gió, năng lượng mặt trời... và các ngành liên quan, thành lập Trung tâm bảo trì và dịch vụ kỹ thuật, Trung tâm tư vấn, triển khai kinh doanh dịch vụ sinh thái, ...

Các dự án mà Công ty thực hiện hay góp vốn đầu tư đều được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kỹ tính khả thi của dự án, mức độ tác động đến môi trường. Các hạng mục công trình hoàn thành vượt kế hoạch đề ra với tiêu chí thi công an toàn, chất lượng và uy tín. Bên cạnh các chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyên truyền phòng chống lụt bão cho người dân địa phương; công tác bảo vệ môi trường; góp phần điều tiết lũ. Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã ký kết quy chế phối hợp trong công tác vận hành hồ chứa thủy điện Sông Ba Hạ với địa phương phía hạ du là huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Theo đó, quy chế này quy định rõ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm thực hiện của mỗi bên trong công tác phối hợp điều tiết xả tràn hồ thủy điện.

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV

Số lượng lao động tại Công ty cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ tại thời điểm 31/03/2018 là 131 người, cụ thể như sau:

Phân loại	Số người	Tỷ trọng %
Tổng số lao động	131	100
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý	22	16,79
2. Theo trình độ		
- Đại học và trên đại học	99	75,57
- Cao đẳng	06	4,5
- Trung cấp	24	18,32
- Lao động phổ thông	02	1,53
3. Theo tính chất hợp đồng		
- Hợp đồng lao động 1 năm	04	3,05
- Hợp đồng lao động 3 năm	02	1,53
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	125	95,42

(Nguồn: Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ)

8.2 Chính sách đối với người lao động

Chính sách lương:

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của Bộ Luật lao động và Quy chế lương của Công ty. Việc chi trả tiền lương cho CB-NLĐ trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo cấp bậc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng suất, hiệu quả công việc, khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao tay nghề, tiền lương gắn với hiệu quả kinh doanh.

Chế độ phúc lợi xã hội:

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm và các chế độ khác có liên quan đến người lao động theo qui định bao gồm: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc, khám bệnh định kỳ.

Công tác đào tạo:

Công tác đào tạo và huấn luyện nguồn nhân lực, cũng là một phần quan trọng trong định hướng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Ban Lãnh đạo SBH đã hợp tác các trường Đại học trong công tác thực tập và nghiên cứu khoa học, thực hiện đào tạo thường xuyên,

đảm bảo mỗi CB-NLĐ đều nắm vững nghiệp vụ, triển khai thực hiện chuyên nghiệp, phấn đấu 60% nhân sự tham gia các khóa huấn luyện và đào tạo bình quân 5 -10 ngày đào tạo/năm; đồng thời dần hình thành văn hóa doanh nghiệp thông qua các chuẩn mực mà EVN ban hành.

Chính sách khác:

Công ty đã tổ chức bếp ăn công nghiệp nhằm đảm bảo vệ sinh dinh dưỡng bữa ăn hằng ngày cho CB-NLĐ. Đồng thời, Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua các hoạt động như: thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ, thăm hỏi ốm đau, ma chay, cưới xin, ... Hằng năm, Công ty duy trì tổ chức các hoạt động kỷ niệm: Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6,...

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định. Mức cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và ĐHĐCD thông qua.

- Năm 2015, Công ty hoạt động không có lợi nhuận nên Công ty không chi trả cổ tức.
- ĐHĐCD thường niên năm 2017 của SBH đã thông qua mức chi trả cổ tức năm 2016 là 16,5 % vốn điều lệ bằng tiền mặt và dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 là 20%.
- Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành chia cổ tức năm 2016.

10. Tình hình tài chính**10.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

❖ Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	10-25
Máy móc thiết bị	8-15
Phương tiện vận tải	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5-10

❖ **Mức lương bình quân**

- Tiền lương bình quân của người lao động năm 2015: 17,3 triệu đồng/người/tháng.
- Tiền lương bình quân của người lao động năm 2016: 19,5 triệu đồng/người/tháng.
- Tiền lương bình quân của người lao động năm 2017: 19,72 triệu đồng/người/tháng.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2017, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

❖ **Các khoản nộp Ngân sách theo luật định**

Các khoản đã nộp Ngân sách Nhà nước có số dư tại thời điểm như sau:

Đơn vị tính: đồng

Thuế và các khoản nộp Nhà nước	31/12/2016	31/12/2017
- Thuế GTGT	760.636.518	364.794.009
- Thuế TNDN	9.705.326.299	11.342.350.476
- Thuế tài nguyên	10.945.118.433	6.183.873.392
- Thuế nhà đất	50.000	-
- Phí dịch vụ môi trường rừng	8.153.306.400	12.606.799.863
Tổng cộng	29.564.437.650	30.497.817.740

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017- SBH)

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Số dư các quỹ đến các thời điểm thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2016	31/12/2017
Quỹ đầu tư phát triển	9.148.480.000	13.160.562.221
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	654.041.553	2.960.581.386

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 – SBH)

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	206.512.436.464	197.116.459.693
I. Phải thu của khách hàng	184.666.114.709	174.861.369.272

2. Trả trước cho người bán	1.950.014.988	977.684.326
3. Phải thu ngắn hạn khác	19.896.306.767	21.277.406.095
II. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
Tổng khoản phải thu	206.512.436.464	197.116.459.693

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 – SBH)

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Nợ ngắn hạn	481.867.916.604	317.346.975.693
1. Vay và nợ ngắn hạn	186.533.833.800	186.349.131.700
2. Phải trả cho người bán	55.998.778.565	15.534.332.990
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	108.780.000
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	29.564.437.650	30.497.817.740
5. Phải trả người lao động	12.738.866.479	6.755.531.174
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	15.408.396.067	7.951.525.554
7. Phải trả ngắn hạn khác	180.969.562.490	67.189.275.149
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	654.041.553	2.960.581.386
II. Nợ dài hạn	492.967.599.193	306.341.414.388
1. Vay và nợ dài hạn	492.967.599.193	306.341.414.388
Tổng nợ phải trả	974.835.515.797	623.688.390.081

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 – SBH)

❖ **Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn :**

Đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 của SBH là 208.000.000.000 đồng là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày lập báo cáo. Các khoản đầu tư này hưởng lãi suất từ 5,5% đến 6,5% một năm. Năm 2016, Công ty không có khoản này.

❖ **Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh: Không có**

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,76	1,96
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,75	1,95
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Nợ / Tổng tài sản	lần	0,39	0,25
- Nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	0,64	0,33
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Doanh thu thuần /TTS bình quân	lần	0,29	0,46
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	141,32	121,10
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	40,98	58,40
- Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	11,95	26,84
- Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	19,63	39,43
- Hệ số LN từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	42,58	61,65
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND/CP	2.398	5.408

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017)

11. Tài sản

❖ Tình hình tài sản cố định tại 31/12/2017:

Đơn vị tính: đồng

Danh mục	31/12/2017		
	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	%GTCL/NG
I. Tài sản cố định hữu hình	4.182.413.082.248	1.865.163.440.926	44,60%
- Nhà cửa, vật kiến trúc	2.744.720.066.878	1.496.210.164.359	54,51%
- Máy móc, thiết bị	1.431.453.201.600	368.206.986.724	25,72%
- P. tiện vận tải, truyền dẫn	3.039.078.885	114.707.057	3,77%
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.200.734.885	631.582.786	19,73%
II. Tài sản cố định vô hình	5.022.536.448	4.486.551.578	89,33%

- Quyền sử dụng đất	4.500.000.000	4.387.500.000	97,50%
- Phần mềm máy tính	522.536.448	99.051.578	18,96%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 – SBH)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và năm 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018 (dự kiến)		Năm 2019 (dự kiến)	
		Giá trị	% tăng, giảm so với 2017	Giá trị	% tăng giảm so với 2018
Vốn điều lệ	Triệu đồng	1.242.250	-	1.242.250	0
Doanh thu thuần (**)	Triệu đồng	721.300	-37,29%	626.652	-13%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	222.929	-66,81%	179.200	-19,62%
Tỷ lệ LNST/Doanh Thu thuần	%	30,95%	-	28,59%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	17,95%	-	14,43%	-
Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	-	20%	-

(Nguồn: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty)

(**) : Kế hoạch về Doanh thu thuần năm 2018 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Năm 2017, nhờ vào điều kiện thời tiết thuận lợi nên sản lượng điện tăng đột biến so với sản lượng bình thường làm doanh thu, lợi nhuận tăng mạnh. Doanh thu năm 2018, 2019 được Công ty xây dựng dựa trên sản lượng điện do bộ công thương phê duyệt. Bên cạnh đó, trong các năm tới, khi công ty tham gia thị trường điện thì giá thị trường sẽ không cao so với giá hợp đồng, giá điện tính theo giá quyết toán công trình, nên ban lãnh đạo xây dựng một kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trong khả năng. Tuy nhiên, mức cổ tức cho cổ đông vẫn ổn định 20%.

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty đã đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

1. Giải pháp nâng cao năng lực quản trị trong Công ty

- Nâng cao năng lực quản lý của Lãnh đạo các phòng, ban và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động;
- Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong công tác quản trị, điều hành; triển khai áp dụng hệ thống chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI), hệ thống kế toán ERP, ...
- Thực hiện tái cấu trúc, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, chuyển chuyên CB-NLĐ phù hợp trình độ, năng lực, chuyên môn, bố trí lao động hợp lý để đạt hiệu quả cao, tăng năng suất lao động, củng cố hoàn thiện bộ máy các phòng, đơn vị trong Công ty. Xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.
- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định phù hợp với hệ thống quy chế quản lý của EVNGENCO 2, EVN và các quy định mới của pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý, tăng năng suất lao động, giảm chi phí, đảm bảo các đơn vị trong Công ty hoạt động đồng bộ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phân đầu thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu trong Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động giai đoạn 2017-2020 để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quan tâm, cải tạo điều kiện làm việc, tạo môi trường làm việc thân thiện, xây dựng tác phong làm việc công nghiệp cho cán bộ người lao động.
- Phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo, năng động, đoàn kết của CB-NLĐ; thực hiện tốt qui chế dân chủ; phát huy hoạt động của Ban thanh tra Nhân dân, Ban đối thoại Doanh nghiệp để đưa Công ty ngày càng phát triển và bền vững.
- Thực hiện tốt văn hóa doanh nghiệp, tăng cường quảng bá hình ảnh của Công ty, EVNGENCO 2 và EVN. Giữ gìn đoàn kết nội bộ, đảm bảo Công ty luôn phát triển bền vững.

2. Giải pháp trong sản xuất và kinh doanh điện

- Chuẩn bị đầy đủ nhân lực và vật lực để thực hiện tốt công tác kiểm tu, bảo dưỡng, sửa chữa các tổ máy, Trạm phân phối 220kV, Đập tràn và các hệ thống thiết bị phụ trợ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm và rút ngắn thời gian sửa chữa so với kế hoạch nhằm tăng hệ số khả dụng của Nhà máy.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, công tác kiểm tra, theo dõi quản lý kỹ thuật nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ gây ra sự cố cho công trình, thiết bị đảm bảo vận hành 02 tổ máy an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả, phát sản lượng điện cao nhất.
- Tăng cường công tác quản lý vật tư – thiết bị; Chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, nhiên liệu, vật liệu, phương tiện để đảm bảo khắc phục nhanh các sự cố.

- Tích cực làm việc với các cấp, ngành và chính quyền địa phương để khai thác hồ chứa hợp lý, phát điện đảm bảo nhiệm vụ chính trị là cấp nước sinh hoạt và nước phục vụ chống hạn cho nông nghiệp vùng hạ du trong mùa khô.
- Thường xuyên cập nhật các tài liệu, qui định, thông số liên quan của thị trường điện; theo dõi sát diễn biến tình hình thời tiết, thủy văn, lưu lượng nước về hồ để tính toán chào giá điện tối ưu nhất nhằm tăng doanh thu từ công tác thị trường điện.
- Tăng cường kiểm tra, đánh giá để đưa ra nhiều giải pháp thiết thực nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hóa chi phí như: thực hiện tiết kiệm điện, giảm tổn thất điện năng, tiết kiệm chi phí SXKD, hạn chế hàng tồn kho.
- Theo BCTC quý 1 năm 2018 của Công ty, 3 tháng đầu năm doanh thu thuần đạt 163,2 tỷ và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 72,7 tỷ tương ứng 22,6% kế hoạch doanh thu, và 32,6% kế hoạch lợi nhuận năm 2018.

13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện

Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ **Mục tiêu phát triển của SBH:**

- Đòi mới cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý, đảm bảo sự ổn định trên cơ sở đòi mới có sự kế thừa những thành tựu đã đạt được nhằm gia tăng mọi năng lực sản xuất sẵn có trong SBH, khai thác các tiềm năng, thế mạnh trên địa bàn, phát huy các lợi thế thị trường nội bộ của EVN, nhằm mục tiêu tăng trưởng nhanh, phát triển bền vững, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao, đáp ứng nhu cầu về an ninh năng lượng của quốc gia.
- Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và trở thành một trong các Công ty có thế mạnh, có đầy đủ năng lực trong lĩnh vực SXKD và kinh doanh điện năng; Đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện; Dịch vụ quản lý vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp; Dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp; Dịch vụ thí nghiệm điện, cơ, lý, hóa trong các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp. Đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của khu vực cũng như cả nước, cùng với EVN đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia.
- Phấn đấu trở thành một DN mạnh trong công tác quản lý vận hành nhà máy điện và tạo ra các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao trong lĩnh vực điện.
- Phấn đấu để Công ty trở thành thương hiệu có uy tín cao trong lĩnh vực điện; phát triển ổn định, bền vững, có sức cạnh tranh cao, hoạt động vì mục tiêu góp phần bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia, đồng thời hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty, đóng góp ngày càng nhiều cho ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho người lao động và tích lũy đầu tư để phát triển bền vững.

❖ **Chiến lược phát triển của SBH:**

- Phát triển Công ty trở thành nhà cung cấp, sản xuất điện đáng tin cậy; đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện mới và cung cấp các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao trong lĩnh vực điện.

- Phân đầu sản xuất kinh doanh tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Tăng cường các khóa đào tạo Quản lý kỹ thuật, thị trường phát điện cạnh tranh cho các bên trực tiếp vận hành.
- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.
- Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn trong thị trường phát điện cạnh tranh.
- Đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện mới; Dịch vụ quản lý vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp; Dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp; Dịch vụ thí nghiệm điện, cơ, lý, hóa trong các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp.
- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.
- Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp. Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Danh sách Hội đồng quản trị:

- a. Chủ tịch HĐQT : Ông Nguyễn Văn Tạng
- b. Thành viên HĐQT : Ông Trần Lý
- c. Thành viên HĐQT : Ông Nguyễn Đức Phú
- d. Thành viên HĐQT : Ông Nguyễn Quang Quyền
- e. Thành viên HĐQT : Ông Nguyễn Trọng Hiền

1.2 Sơ yếu lý lịch:

- ❖ Ông Nguyễn Văn Tạng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

1.	Họ và tên	Nguyễn Văn Tặng
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	28/11/1963
4.	Nơi sinh	Xã Quỳnh Thuận, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	Lô 8-50, KP Liên Trì 2, Phường 9, Tp Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
7.	Chứng minh nhân dân	211406488
	Nơi cấp	Phú Yên
	Ngày cấp	02/3/2013
8.	Điện thoại liên hệ	0963568968
9.	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Năng lượng, Thạc sỹ Quản trị
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại SBH	Chủ tịch Hội đồng quản trị
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
12.	Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 5/1992÷8/1992	Công ty Xây lắp Điện 2	Nhân viên Phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Xây dựng
Từ tháng 9/1992÷11/1994	Công ty Xây lắp Điện 2	Đội phó Đội Xây dựng Điện 1 - Xí nghiệp Xây dựng
Từ tháng 12/1994÷12/1995	Công ty Xây lắp Điện 2	Quyền Đội trưởng, Đội trưởng Đội Xây dựng Điện 1 - Xí nghiệp Xây dựng
Từ tháng 01/1996÷12/1996	Công ty Xây lắp Điện 2	Trưởng Phòng Xí nghiệp Xây dựng
Từ tháng 01/1997÷8/2001	Công ty Xây lắp Điện 2	Quyền Đội trưởng, Đội trưởng Đội Xây dựng Điện 1 - Xí nghiệp Xây dựng
Từ tháng 9/2001÷3/2002	Công ty Xây lắp Điện 2	Trợ lý Giám đốc Xí nghiệp Vận tải và Thi công Cơ giới
Từ tháng 4/2002÷01/2003	Công ty Xây lắp Điện 2	Trưởng Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật - Xí nghiệp Vận tải và Thi công Cơ giới

Từ tháng 02/2003÷15/7/2006	Công ty Xây lắp Điện 2	Phó Giám đốc Xí nghiệp Vận tải và Thi công Cơ giới
Từ ngày 16/7/2006÷15/4/2007	Ban QLDA Thủy điện 7	Trưởng Phòng Kinh tế – Kế hoạch
Từ ngày 16/4/2007÷30/9/2011	Ban QLDA Thủy điện 7	Phó Trưởng Ban
Từ ngày 01/10/2011÷11/5/2017	Ban QLDA Thủy điện 7	Phó Trưởng Ban
	Công ty Thủy điện An Khê – Ka Nak	Phó Giám đốc
Từ ngày 11/5/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Chủ tịch Hội đồng quản trị

13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại SBH	
	- Sở hữu cá nhân	Không
	- Sở hữu đại diện: (Công ty TNHH MTV – Tổng công ty Phát điện 2)	30.696.373 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 24,71% vốn điều lệ
	- Sở hữu của người có liên quan	8.463 cổ phần, tương ứng 0,00681%
15.	Các khoản nợ đối với SBH	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SBH	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với SBH	Không

❖ Ông Trần Lý – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:

1.	Họ và tên	Trần Lý
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	25 tháng 06 năm 1974
4.	Nơi sinh	An Phú, TP.Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	19 Nguyễn Văn Cừ, phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên

	Chứng minh nhân dân	221040703	
7.	Nơi cấp	Công an Phú Yên	
	Ngày cấp	12/12/2012	
8.	Điện thoại liên hệ	0257.811456/0903557717	
9.	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý năng lượng, Kỹ sư điện	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại SBH	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Từ ngày 01/03/1999 đến ngày 30/12/1999	Ban QLDA thủy điện Sông Hinh	Chuyên viên Ban Chuẩn Bị Sản Xuất Nhà máy Thủy điện Sông Hinh
	Từ ngày 01/01/2000 đến ngày 31/10/2005	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh	Trưởng Ca vận hành Nhà máy thủy điện Sông Hinh
	Từ ngày 01/11/2005 đến ngày 28/02/2006	Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ thuộc Ban QLDA thủy điện 3	Phụ trách tổ vận hành Ban Chuẩn Bị Sản Xuất
	Từ ngày 01/03/2006 đến ngày 30/09/2006	Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ	Tổ trưởng tổ vận hành Ban Chuẩn Bị Sản Xuất
	Từ ngày 01/10/2006 đến ngày 30/01/2008	Ban Chuẩn Bị Sản Xuất Nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ	Quản đốc Phân xưởng vận hành
	Từ ngày 01/02/2008 đến ngày 14/10/2010	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Quản đốc Phân xưởng vận hành
	Từ ngày 15/10/2010 đến ngày 17/10/2012	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Trưởng Phòng Kế hoạch – Vật tư
	Từ ngày 18/10/2012 đến 18/6/2013	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Phó Tổng Giám đốc
	Từ ngày 19/06/2013 đến tháng 2/2018	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc
	Từ tháng 3/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại		

	SBH	
	- Sở hữu cá nhân	7.206 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0058% vốn điều lệ
	- Sở hữu đại diện (Công ty TNHH MTV-Tổng công ty Phát điện 2)	23.022.279 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,53% vốn điều lệ
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với SBH	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SBH	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với SBH	Không

❖ Ông Nguyễn Quang Quyền – Thành viên HĐQT

1.	Họ và tên	Nguyễn Quang Quyền
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	23/3/1972
4.	Nơi sinh	Hà Nội
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	3A1 Sky Garden – Phú Mỹ Hưng – Q.7 – TP. Hồ Chí Minh – Việt Nam
	Chứng minh nhân dân	024511552
7.	Nơi cấp	Công an TP.HCM
	Ngày cấp	31/5/2006
8.	Điện thoại liên hệ	0913904666
9.	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại SBH	Thành viên Hội đồng quản trị
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Giám đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Thác Bà Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Thác Mơ Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Srok Phu Miêng – Idico

Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy Điện Miền Trung

Thành viên HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1997 đến 5/2000	Công ty Tài chính Mỹ (Finansa)	Chuyên viên phân tích đầu tư
6/2000 đến 8/2002	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn	Chuyên viên phân tích tài chính
9/2002 đến 02/2007	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Kiểm soát viên kiểm soát tài chính và đầu tư
Từ 3/2007 đến nay	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Giám đốc đầu tư
Từ tháng 07/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	Thành viên HĐQT
Từ tháng 05/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Thành viên HĐQT
Tháng 01/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng - Idico	Thành viên HĐQT
Từ tháng 04/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Thành viên HĐQT
Từ tháng 5/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Thành viên HĐQT
Từ tháng 04/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật | Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại SBH

14. - Sở hữu cá nhân | Không

- Sở hữu đại diện của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh | Không

- Sở hữu của người có liên quan | Không

15. Các khoản nợ đối với SBH | Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SBH | Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

17. Các lợi ích liên quan đối với SBH | Không

❖ Ông Nguyễn Đức Phú – Thành viên HĐQT

1.	Họ và tên	Nguyễn Đức Phú
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	02/09/1975
4.	Nơi sinh	Phú Yên
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	66A Trần Phú – P.2 – Tp. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
7.	Chứng minh nhân dân	220957165
	Nơi cấp	Công an Phú Yên
	Ngày cấp	25/01/2014
8.	Điện thoại liên hệ	0903.556.638
9.	Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kỹ thuật điện, Kỹ sư Điện
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại SBH	Phó tổng giám đốc
		Thành viên Hội đồng quản trị
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không có
12.	Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1999 đến 12/1999	Nhà máy Thủy điện sông Hinh	Chuyên viên, Ban chuẩn bị sản xuất
01/2000 đến 12/2005	Công ty cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	Trưởng ca vận hành Nhà máy Thủy điện sông Hinh
01/2006 đến 06/2006	Ban quản lý dự án thủy điện 3	Chuyên viên, Ban chuẩn bị sản xuất
07/2006 đến 12/2007	Ban quản lý dự án thủy điện 7	Chuyên viên, Ban chuẩn bị sản xuất
01/2008 đến 02/2008	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Trưởng phòng kỹ thuật
03/2008 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Phó tổng giám đốc
04/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Thành viên HĐQT

13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại SBH	
	- Sở hữu cá nhân	5.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00443% vốn điều lệ

	- Sở hữu đại diện của Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	23.022.279 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,53% vốn điều lệ
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với SBH	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SBH	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với SBH	Không

❖ Ông Nguyễn Trọng Hiền – Thành viên HĐQT

1.	Họ và tên	Nguyễn Trọng Hiền
2.	Giới tính	Nam
3.	Ngày tháng năm sinh	10/09/1976
4.	Quốc tịch	Việt Nam
5.	Địa chỉ thường trú	21 Trương Công Định – P.14-Q. Tân Bình – Tp. Hồ Chí Minh
6.	Chứng minh nhân dân	040076000005
7.	Nơi cấp	30/11/2012
	Ngày cấp	Cục CS QLHC về TTXH
	Điện thoại liên hệ	84-28-38100017
8.	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
9.	Chức vụ công tác hiện nay tại SBH	Thành viên Hội đồng quản trị
10.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Thác Bà Thành viên HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh Thành viên HĐQT Công ty CP Thủy điện Bình Điền Thành viên HĐQT Công ty CP phát triển điện Nông thôn Trà Vinh Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư nước sạch Sông Đà Giám đốc kinh doanh Công ty CP Cơ điện lạnh.

11.	Quá trình công tác	Không có	
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	04/2004 đến 05/2007	Công ty InvestPro	Phó phòng, Trưởng phòng Dự án
	05/2007 đến 03/2012 06/2012 – 06/2014	Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn NN (SCIC)	Chuyên viên ban đầu tư 2; Phó Ban đầu tư 4, Phó Ban Đầu tư 1, Phó Trưởng Ban phụ trách Ban đầu tư 2
	2008/ 06/2014	Công ty CP Cảng Cửa Cấm, CTCP Vận tải và thuê tàu, Tổng CTCP Đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam; Công ty CP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh	Ủy viên Hội đồng quản trị
	05/2013 – 06/2014	Công ty CP Khai thác chế biến khoáng sản Hải Dương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
	07/2015 - 07/2016	Công ty CP Thủy điện Sông Ông	Ủy viên Hội đồng quản trị
	04/2016-12/2017	Công ty CP Than Núi Béo	Ủy viên Hội đồng quản trị
	12/2015 – 04/2018	Công ty CP Nhiệt điện Ninh Bình	Ủy viên Hội đồng quản trị
	04/2017 – 04/2018	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	Ủy viên Hội đồng quản trị
	04/2008 - nay	Công ty CP Thủy điện Thác Bà	Ủy viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị
	04/2015 đến nay	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	Ủy viên Hội đồng quản trị
	06/2016 đến nay	Công ty CP Thủy điện Bình Điền	Ủy viên Hội đồng quản trị
	06/2016 đến nay	Công ty CP Phát triển điện Nông thôn Trà Vinh	Ủy viên Hội đồng quản trị
	02/2018 đến nay	Công ty CP Đầu tư nước sạch Sông Đà	Ủy viên Hội đồng quản trị
	01/2015 đến nay	Công ty CP Cơ Điện Lạnh	Giám đốc kinh doanh
	04/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Ủy viên Hội đồng quản trị
12.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
13.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại SBH		
	- Sở hữu cá nhân	Không	
	- Sở hữu đại diện ủy quyền	Không	

	- Sở hữu của người có liên quan	Không
14.	Các khoản nợ đối với SBH	Không
15.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SBH	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
16.	Các lợi ích liên quan đối với SBH	Không

2. Ban kiểm soát

2.1 Danh sách Ban kiểm soát

- a. Trưởng Ban kiểm soát Ông Ngô Đức Thăng
- b. Thành viên Ban kiểm soát Ông Đinh Văn Tiến
- c. Thành viên Ban kiểm soát Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương

2.2 Sơ yếu lý lịch

❖ Ông Ngô Đức Thăng - Trưởng Ban kiểm soát

1.	Họ và tên	Ông Ngô Đức Thăng	
2.	Giới tính	Nam	
3.	Ngày tháng năm sinh	20/8/1976	
4.	Nơi sinh	Huyện Phú Hòa – tỉnh Phú Yên	
5.	Quốc tịch	Việt Nam	
6.	Địa chỉ thường trú	Xã Hòa Thắng, Huyện Phú Hoà, Tỉnh Phú Yên.	
	Chứng minh nhân dân	220943344	
7.	Nơi cấp	Công an Phú Yên	
	Ngày cấp	13/06/2008	
8.	Điện thoại liên hệ	0982016541	
9.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại SBH	Trưởng Ban kiểm soát	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

Từ tháng 1/1998 đến tháng 6/2003	Ban QLDA thủy điện Sông Hinh	Chuyên viên Phòng tài chính kế toán
Từ tháng 7/2003 đến tháng 6/2006	Ban QLDA thủy điện 3	Chuyên viên Phòng tài chính kế toán
Từ tháng 7/2006 đến tháng 3/2008	Ban QLDA thủy điện 7	Chuyên viên Phòng tài chính kế toán
Từ tháng 4/2008 đến 5/2016	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Kế toán trưởng
Từ 06/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách

13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại SBH	
	- Sở hữu cá nhân	18.000 CP, chiếm tỷ lệ 0,014% vốn điều lệ
	- Sở hữu đại diện	Không
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với SBH	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SBH	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với SBH	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương – Thành viên Ban kiểm soát**

1.	Họ và tên	Nguyễn Thị Huỳnh Phương
2.	Giới tính	Nữ
3.	Ngày tháng năm sinh	17/11/1973
4.	Nơi sinh	Ninh Thuận
5.	Quốc tịch	Việt Nam
6.	Địa chỉ thường trú	185D1 Trần Hưng Đạo, Q.1, Tp.Hồ Chí Minh
	Chứng minh nhân dân	024511912
7.	Nơi cấp	Công an Tp.HCM
	Ngày cấp	26/06/2006
8.	Điện thoại liên hệ	0908172025

9.	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại SBH	Thành viên Ban kiểm soát Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh; Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Hạ tầng và bất động sản Việt Nam.	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà và Công ty cổ phần phát triển điện nông thôn Trà Vinh Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư nước sạch Việt Nam.	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Từ 1997 đến 2001	Xí nghiệp Giấy Mai Lan	Kế toán tổng hợp
	Từ 2002 đến 2004	Công ty Cổ phần Mai Lan	Kế toán trưởng
	Từ 2005 đến 2006	Công ty TNHH DVKT Cơ Điện Lạnh	Kế toán viên
	Từ tháng 12/2006 đến tháng 11/2007	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Kế toán tổng hợp
	Từ tháng 12/2007 đến nay	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	Phó phòng kế toán - Kế toán tổng hợp
	Từ tháng 05/2009 – tháng 10/2013	Công ty cổ phần Vĩnh Thịnh	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
	Từ tháng 11/2013 đến nay	Công ty CP đầu tư nước sạch Việt Nam.	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
	Từ tháng 04/2016 đến nay	Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà	Trưởng Ban kiểm soát
	Từ tháng 06/2016 đến nay	Công ty cổ phần phát triển điện nông thôn Trà Vinh	Trưởng Ban kiểm soát
	Từ tháng 5/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Thành viên Ban kiểm soát
	Từ tháng 03/2017 đến nay	Công ty CP Hạ tầng và bất động sản Việt Nam.	Trưởng Ban kiểm soát
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
14.	Sở hữu chứng khoán của cá	Không	

	nhân và người có liên quan tại SBH	
	- Sở hữu cá nhân	Không
	- Sở hữu đại diện	Không
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với SBH	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SBH	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với SBH	Không

❖ Ông Đinh Văn Tiến – Thành viên Ban kiểm soát

1.	Họ và tên	Đinh Văn Tiến	
2.	Giới tính	Nam	
3.	Ngày tháng năm sinh	01/01/1972	
4.	Nơi sinh	Tỉnh Quảng Ngãi	
5.	Quốc tịch	Việt Nam	
6.	Địa chỉ thường trú	Số C5F đường 30/4, Q.Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ	
	Chứng minh nhân dân	361377160	
7.	Nơi cấp	Công an Cần Thơ	
	Ngày cấp	17/10/2012	
8.	Điện thoại liên hệ	0919866999	
9.	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng	
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại SBH	Thành viên Ban kiểm soát	
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	
12.	Quá trình công tác		
	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Từ năm 1995 - 1999	Công ty Bưu chính & PHBC thuộc Bưu điện TP.Cần Thơ	Kế toán tổng hợp
	Từ năm 1999 - 2010	Công ty Bưu chính & PHBC	Kế toán trưởng

	thuộc Bưu điện TP.Cần Thơ	
Từ năm 2010 - 5/2013	Trung tâm DataPost Cần Thơ thuộc Bưu điện TP.Cần Thơ	Phó Giám đốc
Từ tháng 5/2013 đến 04/2016	Tổng công ty Phát điện 2	Chuyên viên Ban Tài chính - Kế toán
Từ tháng 5/2016 đến nay	Công ty Nhiệt điện Cần Thơ- CN Tổng công ty Phát điện 2	Phó phòng Tài chính – Kế toán
Từ tháng 5/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Thành viên Ban kiểm soát

13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại SBH	
	- Sở hữu cá nhân	Không
	- Sở hữu đại diện	Không
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với SBH	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SBH	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với SBH	Không

3. Ban tổng giám đốc

3.1 Danh sách Ban tổng giám đốc:

- a. Tổng Giám đốc Ông Trần Lý
- b. Phó Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Đức Phú

3.2 Sơ yếu lý lịch:

- ❖ Ông Trần Lý - Tổng Giám đốc: Đã được trình bày ở trên
- ❖ Ông Nguyễn Đức Phú – Phó Tổng Giám đốc: Đã được trình bày ở trên

4. Kế toán trưởng

- ❖ Bà Đoàn Thị Mỹ Đông – Kế toán trưởng

1.	Họ và tên	Đoàn Thị Mỹ Đông
----	-----------	------------------

2.	Giới tính	Nữ																		
3.	Ngày tháng năm sinh	18/12/1983																		
4.	Nơi sinh	Thôn Định Thành, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên																		
5.	Quốc tịch	Việt Nam																		
6.	Địa chỉ thường trú	Thôn Định Thành, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên																		
7.	Chứng minh nhân dân	221113233																		
	Nơi cấp	Công an tỉnh Phú Yên																		
	Ngày cấp	08/11/2014																		
8.	Điện thoại liên hệ	0963677879																		
9.	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý Năng lượng, Cử nhân Kế toán, Kỹ sư Công nghệ Tự động																		
10.	Chức vụ công tác hiện nay tại SBH	Kế toán trưởng																		
11.	Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không																		
12.	Quá trình công tác																			
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Đơn vị công tác</th> <th>Chức vụ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Từ năm 2006 đến năm 2007</td> <td>Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ</td> <td>Chuyên viên</td> </tr> <tr> <td>Từ năm 2008 đến năm 2014</td> <td>Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ</td> <td>Thư ký Công ty</td> </tr> <tr> <td>Từ năm 2014 đến tháng 5/2015</td> <td>Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ</td> <td>Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán</td> </tr> <tr> <td>Từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2016</td> <td>Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ</td> <td>Phó trưởng phòng - Phụ trách phòng Tài chính Kế toán</td> </tr> <tr> <td>Từ tháng 12/2016 đến nay</td> <td>Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ</td> <td>Kế toán trưởng</td> </tr> </tbody> </table>			Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ	Từ năm 2006 đến năm 2007	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Chuyên viên	Từ năm 2008 đến năm 2014	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Thư ký Công ty	Từ năm 2014 đến tháng 5/2015	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán	Từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2016	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Phó trưởng phòng - Phụ trách phòng Tài chính Kế toán	Từ tháng 12/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Kế toán trưởng
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ																		
Từ năm 2006 đến năm 2007	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Chuyên viên																		
Từ năm 2008 đến năm 2014	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Thư ký Công ty																		
Từ năm 2014 đến tháng 5/2015	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán																		
Từ tháng 5/2015 đến tháng 12/2016	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Phó trưởng phòng - Phụ trách phòng Tài chính Kế toán																		
Từ tháng 12/2016 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	Kế toán trưởng																		
13.	Hành vi vi phạm pháp luật	Không																		
14.	Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan tại SBH																			
	- Sở hữu cá nhân	4.290 cổ phần, tỷ lệ 0,0034% VDL																		

	- Sở hữu đại diện	Không
	- Sở hữu của người có liên quan	Không
15.	Các khoản nợ đối với SBH	Không
16.	Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SBH	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Công ty phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
17.	Các lợi ích liên quan đối với SBH	Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị

Để tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Công ty sẽ chú trọng thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng quy mô lớn.
- Xây dựng, kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật và điều lệ Công ty.
- Xây dựng Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế công bố thông tin nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động điều hành, đảm bảo quyền lợi cổ đông.
- Trao quyền hoạt động độc lập cho các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị điều hành của các đơn vị và của Công ty; phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng, cụ thể trong công việc cho từng cán bộ đứng đầu các phòng ban, đơn vị trực thuộc.
- Cơ cấu quản lý và bộ máy tổ chức Công ty được sắp xếp, tinh giản ở mức hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả.
- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được Ban lãnh đạo Công ty rất chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả một cách triệt để nguồn nhân lực của Công ty.
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

- Ngày 03/04/2018, Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (Công ty) có nhận được công văn số 1955/UBCK-TT ngày 02/4/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tuân thủ nghĩa vụ công ty đại chúng. Công ty đã có công văn giải trình về nội dung trên và xin phép Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xem xét không xử lý phạt hành chính vi phạm chậm đăng ký công ty đại chúng. Đến thời điểm hiện nay, doanh nghiệp chưa nhận được Công văn trả lời từ phía UBCKNN.

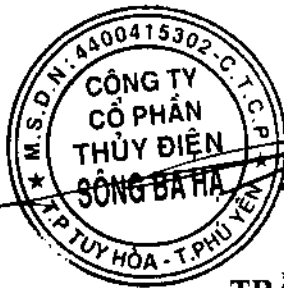
III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. Phụ lục II : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Phủ Yên, ngày tháng năm 2018

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN LÝ

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT
NAM - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG



PHẠM KIM NGỌC

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v ký văn bản của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCPNTVN

1. NGƯỜI ỦY QUYỀN:

- Họ và tên: Ông **LÊ MẠNH HÙNG**
- CMND số: 012309305 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 19/07/2007.
- Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

2. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

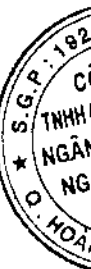
- Họ và tên: Ông **PHẠM KIM NGỌC**
- CMND số: 197080115 do Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15/03/2005.
- Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng (VCBS Đà Nẵng).

3. PHẠM VI ĐẠI DIỆN:

⇒ Người được ủy quyền là người đại diện VCBS thực hiện các công việc sau đây¹:

- 3.1. Ký kết Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán (bao gồm khách hàng cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước mở tài khoản tại VCBS Đà Nẵng); Giấy yêu cầu tất toán/đóng tài khoản;
- 3.2. Phê duyệt phí môi giới giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư cá nhân tại VCBS Đà Nẵng theo mức quy định chung của VCBS trong từng thời kỳ; Phê duyệt hạng khách hàng đặc biệt (xét duyệt lần đầu) cho nhà đầu tư cá nhân tại VCBS Đà Nẵng theo đúng tiêu chí được quy định cụ thể tại Quy định xét duyệt và chính sách khách hàng đặc biệt của VCBS trong từng thời kỳ.
- 3.3. Ký kết các Thỏa thuận/Hợp đồng và các hồ sơ/tài liệu liên quan phát sinh tại VCBS Đà Nẵng thuộc nghiệp vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp theo Quyết định phân cấp thực hiện hoạt động Tư vấn tài chính của VCBS trong từng thời kỳ.
- 3.4. Ký xác nhận sao kê (tiền, chứng khoán) trên tài khoản của khách hàng và xác nhận số dư tài khoản của khách hàng; ký Thông báo xác nhận kết quả giao dịch của khách hàng có tài khoản giao dịch chứng khoán mở tại VCBS Đà Nẵng.
- 3.5. Ký kết Hợp đồng đăng ký giao dịch trực tuyến và các thông báo, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hoạt động giao dịch trực tuyến (nếu có) phát sinh tại VCBS Đà Nẵng.

¹ Chi chú: Các hợp đồng/thỏa thuận trong Giấy ủy quyền này được hiểu bao gồm các phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng, thanh lý/chấm dứt hợp đồng và các tài liệu liên quan.



- 3.6. Ký kết các Hợp đồng dân sự do VCBS cung cấp/hợp tác trong từng thời kỳ với khách hàng/đối tác của VCBS tại VCBS Đà Nẵng bao gồm nhưng không giới hạn ở các Hợp đồng như:
- (i) Hợp đồng mua bán quyền nhận tiền bán chứng khoán và các giấy tờ có liên quan;
 - (ii) Hợp đồng giao dịch mua chứng khoán ký quỹ và các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến dịch vụ mua chứng khoán ký quỹ;
 - (iii) Hợp đồng/thỏa thuận hợp tác cho vay cầm cố chứng khoán niêm yết và các tài liệu, hồ sơ, chứng từ có liên quan đến hoạt động cho vay cầm cố chứng khoán niêm yết ký với tổ chức tín dụng và/hoặc Khách hàng;
 - (iv) Hợp đồng hợp tác ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng và các hồ sơ, chứng từ có liên quan;
 - (v) Hợp đồng mua bán chứng khoán lô lẻ ;
 - (vi) Các Hợp đồng dịch vụ/ Tài liệu khác khi có phát sinh.
- 3.7. Ký kết các hồ sơ, chứng từ, văn bản thuộc nghiệp vụ lưu ký chứng khoán như: Phiếu gửi, rút, chuyển khoản, phong tỏa, giải tỏa chứng khoán; ký các văn bản, giấy tờ liên quan đến hoạt động thực hiện quyền cho khách hàng sở hữu chứng khoán lưu ký tại VCBS Đà Nẵng như: Thông báo xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký, Giấy đăng ký mua chứng khoán, Danh sách khách hàng mua chứng khoán, Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán ...; Ký xác nhận trên các văn bản thay đổi thông tin tài khoản.
- 3.8. Ký kết các Thỏa thuận/Hợp đồng liên quan đến thuê văn phòng, thuê dịch vụ bảo vệ, an ninh, trông giữ tài sản, thuê dịch vụ vệ sinh tại VCBS Đà Nẵng, dịch vụ cung cấp vé máy bay/tàu xe; in ấn văn bản/ấn chỉ giao dịch; các hợp đồng sử dụng dịch vụ cung cấp điện, nước, chuyển phát thư tín/bưu chính, viễn thông ... phục vụ cho hoạt động liên tục, hàng ngày của VCBS Đà Nẵng.
- 3.9. Ký kết các hợp đồng liên quan đến việc mua sắm văn phòng phẩm, trang thiết bị văn phòng (ngoại trừ các máy móc, thiết bị tin học) mua đồ uống/thực phẩm phục vụ tại văn phòng nhằm mục đích phục vụ cho hoạt động liên tục, hàng ngày của VCBS Đà Nẵng;
- 3.10. Ký thanh toán các khoản tạm ứng, chi phí, mua sắm phù hợp với Phân cấp hạn mức quyết định chi tiêu tại VCBS Đà Nẵng do Công ty ban hành từng thời kỳ.
- 3.11. Ký xác nhận hàng tháng trên sổ Bảo hiểm xã hội cho người lao động làm việc tại VCBS Đà Nẵng.
- 3.12. Ký các hồ sơ kê khai, nộp thuế, mua hóa đơn với cơ quan thuế Đà Nẵng.
- 3.13. Theo dõi, phê duyệt về hành chính và thời gian với các cán bộ lao động thuộc Phòng/Ban của Hội sở chính làm việc tại VCBS Đà Nẵng (nếu có).

4. THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

- ⇒ Ông Phạm Kim Ngọc chỉ được đại diện cho VCBS thực hiện các công việc được ủy quyền tại Mục 3 nêu trên khi còn giữ chức vụ tại VCBS như quy định tại Giấy ủy quyền này;
- ⇒ Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có văn bản điều chỉnh/thu hồi; Giấy ủy quyền này thay thế cho Giấy ủy quyền số 49/2016/KSNB ngày 01/09/2016.

5. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN:

- 5.1. Tuân thủ các quy định của VCBS và của pháp luật có liên quan khi thực hiện công việc được ủy quyền;

- 5.2. Sử dụng tên/địa chỉ/mã số thuế/con dấu và các thông tin khác của VCBS Đà Nẵng trên các tài liệu nêu tại mục 3 Giấy ủy quyền này.
- 5.3. Báo cáo Giám đốc về quá trình thực hiện, kết quả và những vấn đề phát sinh liên quan đến công việc được ủy quyền.
- 5.4. Phù hợp với phân công công tác trong nội bộ tại VCBS Đà Nẵng, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tương ứng với từng cá nhân, Người được ủy quyền được ủy quyền lại bằng văn bản cho một hoặc một số người khác tại VCBS Đà Nẵng để thực hiện một phân công việc nêu tại mục 3 nêu trên²:

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN


PHẠM KIM NGỌC

NGƯỜI ỦY QUYỀN



Nơi gửi:

- Ông Phạm Kim Ngọc – Giám đốc VCBS Đà Nẵng (để thực hiện).
- Ban Giám đốc, các phòng ban, chi nhánh, phòng giao dịch (để biết).
- Phòng Phòng Kiểm soát nội bộ, văn thư (lưu).



² Việc ủy quyền lại được điều chỉnh/thu hồi bởi Người được ủy quyền, ngay khi Giấy ủy quyền này được điều chỉnh/thu hồi. Người được ủy quyền báo cáo Giám đốc danh sách người nhận ủy quyền lại trước khi thực hiện ủy quyền lại và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về mọi vấn đề liên quan đến công việc khi thực hiện ủy quyền lại theo quy định tại Giấy ủy quyền này

